

**BỘ TƯ PHÁP
VIỆN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC PHÁP LÝ**

**ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP BỘ
MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ PHÁP LUẬT KINH DOANH
VÀ ĐẦU TƯ
CỦA CÁC NƯỚC ASEAN**

MÃ SỐ: 96-98-033/ĐT

HÀ NỘI -2002

4977
4/11/04

Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TRUNG TÂM THÔNG TIN TƯ LIỆU **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QG

Số: .../...

Hà nội ngày 08 tháng 07 năm 1996

- Căn cứ Quyết định 271/QĐ ngày 6-6-1980 của Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước về việc đăng ký nhà nước đề tài Nghiên Khoa học và Công nghệ và nộp báo cáo kết quả nghiên cứu;

- Căn cứ Quyết định 478/TCCB ngày 18-9-1990 của Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học Nhà nước về việc giao nhiệm vụ đăng ký đề tài và kết quả nghiên cứu cho Trung tâm Thông tin Tư liệu Khoa học và Công nghệ Quốc gia;

CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Số đăng ký: 96-98-033/DT

Tên đề tài : Một số vấn đề về pháp luật kinh doanh và đầu tư của các nước ASEAN

Mã số đề tài (nếu có) : Cấp bộ

Thuộc Chương trình (nếu có) :

Số Hợp đồng (nếu có) :

Thời gian bắt đầu : 01/04/96

Dự kiến kết thúc : 01/04/97

Chủ nhiệm đề tài : Dương Thanh Mai

Cơ quan chủ trì : Viện nghiên cứu khoa học Pháp lý

Cơ quan quản lý : Bộ Tư Pháp

Hồ sơ số : 8209, lưu tại Trung tâm Thông tin Tư liệu Khoa học và Công nghệ Quốc gia, 24 Lý Thường Kiệt, Hà nội.

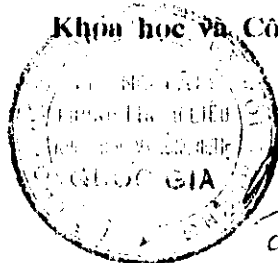
T/L BỘ TRƯỞNG

Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường

T/ML GIÁM ĐỐC

Trung tâm Thông tin Tư liệu

Khoa học và Công nghệ Quốc gia



HỒ GIÁM ĐỐC

Thị Hương

BỘ TƯ PHÁP

Số: **63/QĐ-BTP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

Hà Nội, ngày 11 tháng 03 năm 2003

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP
Về việc thành lập Hội đồng nghiệm thu đề tài cấp Bộ

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

- Căn cứ Nghị định số 38/CP ngày 04-06-1993 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và tổ chức của Bộ Tư pháp;
- Căn cứ Quyết định số 282 ngày 20-06-1980 của Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học Nhà nước (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) quy định thể thức đánh giá nghiệm thu các công trình khoa học kỹ thuật;
- Căn cứ Kế hoạch nghiên cứu khoa học của Bộ Tư pháp;
- Theo đề nghị của Viện trưởng Viện NCKH Pháp lý,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Thành lập Hội đồng đánh giá, nghiệm thu Đề tài "Một số vấn đề về pháp luật kinh doanh và đầu tư của các nước ASEAN" Mã số 96 - 98 - 033/ĐT, gồm các thành viên có tên trong Danh sách kèm theo.

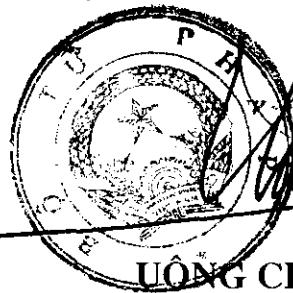
Điều 2: Hội đồng đánh giá, nghiệm thu Đề tài có trách nhiệm tiến hành công việc theo các thủ tục đã được Bộ Khoa học, Công nghệ và quy định.

Điều 3: Viện NCKH Pháp lý và các đồng chí có tên trong Danh sách kèm theo có trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Lưu VP, Viện.

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP



UÔNG CHU LƯU

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG NGHIÊN THU ĐỀ TÀI
"Một số vấn đề về pháp luật kinh doanh và đầu tư của các nước ASEAN"
(Kèm theo Quyết định số: 63/QĐ-BTP
ngày 11 tháng 08 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

1.	TS. Ưông Chu Lưu	Bộ trưởng Bộ Tư pháp	Chủ tịch Hội đồng
2.	PGS.TS Hoàng Thế Liên	Viện trưởng Viện NCKH Pháp lý - Bộ Tư pháp	Thư ký Hội đồng
3.	TSKH. Trần Khánh	Trưởng phòng Nghiên cứu các vấn đề về ASEAN - Viện NCDNA - Trung tâm KHXH&NVQG	Phản biện 1
4.	TS. Hoàng Phước Hiệp	Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế - Bộ tư pháp	Phản biện 2
5.	PGS.TS. Nguyễn Thị Mơ	Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại thương	Ủy viên
6.	TS. Đoàn Năng	Vụ trưởng - Vụ pháp chế - Bộ KH&CN	Ủy viên
7.	TS. Giang Thanh Tùng	Vụ pháp luật Đầu tư nước ngoài - Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Ủy viên

NHÓM NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI

Ban Chủ nhiệm đề tài:

- Chủ nhiệm đề tài:* TS. Dương Thanh Mai
Phó Viện trưởng Viện NCKH Pháp lý, Bộ Tư pháp
- Phó chủ nhiệm đề tài:* TS. Hà Hùng Cường- Thứ trưởng Bộ Tư pháp
TS. Nguyễn Văn Luật - Vụ trưởng Vụ các Tổ chức
kinh tế quốc tế - Văn phòng Chính phủ
- Thư ký đề tài:* ThS. Đỗ Thị Ngọc
Nghiên cứu viên, Viện NCKH Pháp lý, Bộ Tư pháp

Các thành viên khác:

1. PGS.TS. Lê Hồng Hạnh - Phó hiệu trưởng trường Đại học luật Hà Nội
2. TS. Hoàng Phước Hiệp - Phó vụ trưởng Vụ PLQT & HTQT - Bộ Tư pháp
3. TS. Nguyễn Bích Vân - Vụ trưởng vụ Pháp chế, Tổng cục du lịch
4. TS. Nguyễn Thành Trì - Trường Đào tạo các chức danh tư pháp
5. ThS. Bùi Mai Lan - Vụ Pháp luật Dân sự - Kinh tế, Bộ Tư pháp
6. ThS. Nguyễn Khánh Ngọc - Vụ PLQT & HTQT, Bộ Tư pháp
7. NCS. Lê Hồng Sơn - Vụ Quản lý luật sư - Tư vấn pháp luật, Bộ Tư pháp
8. Trần Hào Hùng - Bộ Kế hoạch và Đầu tư
9. Chom Khăm Búp phá li vãn - Bộ Tư pháp CHDCND Lào

Phần thứ hai

CÁC CHUYÊN ĐỀ NGHIÊN CỨU

HỆ CHUYÊN ĐỀ VÀ CÁC CỘNG TÁC VIÊN CỦA ĐỀ TÀI

	Trang
1. Luật công ty của một số nước ASEAN <i>PGS.TS. Lê Hồng Hạnh - Phó hiệu trưởng trường Đại học Luật Hà Nội</i>	1
2. Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu tiểu đề tài "Pháp luật về hợp đồng của một số nước ASEAN" <i>ThS. Bùi Mai Lan - Vụ Pháp luật Dân sự - Kinh tế, Bộ Tư pháp</i>	29
3. Chế định hợp đồng theo Luật ADAT của Indonesia <i>TS. Nguyễn Bích Vân - Vụ trưởng Vụ Pháp chế Tổng cục du lịch</i>	42
4. Luật hợp đồng của Philippines <i>TS. Nguyễn Bích Vân - Vụ trưởng Vụ Pháp chế Tổng cục du lịch</i>	51
5. Giới thiệu một số quy định pháp luật về hợp đồng của Malaysia và Singapore <i>ThS. Bùi Mai Lan - Vụ Pháp luật Dân sự - Kinh tế, Bộ Tư pháp</i>	58
6. Tổng quan về pháp luật đầu tư trực tiếp nước ngoài của các nước ASEAN. <i>Trần Hào Hùng - Bộ Kế hoạch và Đầu tư</i>	66
7. Pháp luật về đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Thailand <i>Lê Hồng Sơn - Vụ Quản lý luật sư - Tư vấn pháp luật, Bộ Tư pháp</i>	93
8. Những khía cạnh pháp luật của đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Indonesia <i>Lê Hồng Sơn - Vụ Quản lý luật sư - Tư vấn pháp luật, Bộ Tư pháp</i>	108
9. Pháp luật đầu tư của Singapore <i>Ths. Nguyễn Khánh Ngọc - Vụ PLQT & HTQT, Bộ Tư pháp</i>	127
10. Luật Khuyến khích và quản lý đầu tư nước ngoài tại CHDCND Lào <i>Chom Khăm Búp phá li văn</i>	139
11. Pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại và đầu tư của các nước ASEAN và cơ chế giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực hợp tác kinh tế của ASEAN (tổng thuật) <i>TS. Hoàng Phước Hiệp - Phó vụ trưởng Vụ PLQT & HTQT, Bộ Tư pháp</i>	158
12. Giải quyết tranh kinh doanh, đầu tư tại Brunei, Malaysia và Singapore <i>TS. Dương Thanh Mai - Phó Viện trưởng Viện NCKH Pháp lý, Bộ Tư pháp</i>	175
13. Pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại và đầu tư của Indonesia và Philippines <i>ThS. Nguyễn Khánh Ngọc - Vụ PLQT & HTQT, Bộ Tư pháp</i>	192
14. Giải quyết tranh chấp thương mại tại Thailand <i>ThS. Đỗ Thị Ngọc - Viện NCKH Pháp lý, Bộ Tư pháp</i>	210
15. Pháp luật quốc tế khu vực ASEAN về thương mại và đầu tư trực tiếp của nước ngoài <i>TS. Nguyễn Văn Luật - Vụ trưởng Vụ các Tổ chức KTQT, VP Chính phủ</i>	230

LUẬT CÔNG TY CỦA MỘT SỐ NƯỚC ASEAN¹

PGS.TS. Lê Hồng Hạnh

Phó hiệu trưởng trường Đại học Luật Hà Nội

I. BỐI CẢNH CỦA HỆ THỐNG PHÁP LÝ CỦA CÁC NƯỚC ASEAN

Các nước ASEAN có một số điểm tương đồng về hoàn cảnh lịch sử. Trước đây, các nước ASEAN đều là thuộc địa của các nước Châu Âu. Singapore và Malaysia đều là thuộc địa của Anh, Indonesia là thuộc địa của Hà Lan, Philippines là thuộc địa của Tây Ban Nha và sau đó là Mỹ, duy nhất chỉ có Thailand là nước giữ vững được nền độc lập của mình nhờ sự khéo léo của các triều đại phong kiến Thailand thời bấy giờ. Tuy nhiên, Thailand không phải là nước không chịu sự ảnh hưởng của các nước phương Tây, nhất là Hoa Kỳ về sau này.

Các nước ASEAN nêu trên hiện có hệ thống pháp lý chịu sự ảnh hưởng khá sâu sắc hệ thống pháp lý của các nước trước đây đã từng áp đặt ách thống trị thực dân. Hệ thống pháp lý Singapore, Malaysia chịu nhiều sự ảnh hưởng của pháp luật của Anh. Mặc dù trước 1795, Malaysia có chịu ảnh hưởng của Hà Lan và Bồ Đào Nha song những ảnh hưởng đó không đáng kể so với ảnh hưởng của pháp luật Anh. Indonesia chịu ảnh hưởng của pháp luật Hà Lan. Nhiều văn bản pháp luật của Hà Lan được du nhập vào Indonesia vẫn còn có hiệu lực cho đến ngày nay. Pháp luật Thailand cũng chịu sự ảnh hưởng của pháp luật Anh ở mức độ nhất định. Một trong những biểu hiện rõ nét sự ảnh hưởng của Common Law ở Thailand là việc Hoàng tử Rajburi Direcrit, con vua Chulalong-korn, tốt nghiệp đại học luật tại Anh trở về được giao trọng trách cải tổ hệ thống pháp lý của Thailand ở cuối thế kỷ thứ XIX. Direcrit được coi là người sáng lập hệ thống pháp lý hiện đại của Thailand. Philippines ban đầu chịu ảnh hưởng sâu sắc của hệ thống pháp lý Tây Ban Nha. Tuy nhiên, càng về sau này, hệ thống pháp lý của đất nước này chịu sự tác động ngày càng sâu sắc của hệ thống pháp luật của Hoa Kỳ.

Nhìn chung, nếu xét tổng thể thì hệ thống pháp lý của các nước ASEAN nêu trên chịu ảnh hưởng của hệ thống Common Law nhiều hơn là ảnh hưởng của hệ thống Civil Law với sự đại diện của Hà Lan và Tây Ban Nha (mà chủ yếu là ở thế kỷ trước). Chẳng hạn, Indonesia chịu ảnh hưởng khá sâu của hệ thống Civil Law thông qua sự du nhập hệ thống pháp luật của Hà Lan. Bộ luật

¹ Nghiên cứu này chỉ đề cập luật công ty của Singapore, Malaysia, Philippines, Indonesia, Thailand, Brunei, Myanmar và Lào.

dân sự, Bộ luật thương mại và Bộ luật hình sự của Indonesia được sao gán như nguyên bản Bộ luật dân sự và Bộ luật hình sự của Hà Lan. Vào thập kỷ 70 của thế kỷ, Indonesia bắt đầu chịu sự ảnh hưởng ngày càng sâu sắc của hệ thống pháp luật Hoa Kỳ, nhất là luật thương mại. Philippines cũng có tình hình tương tự. Trước năm 1898 (tức là trước khi Hoa Kỳ giành lấy Philippines từ tay thực dân Hà Lan), hệ thống pháp luật của nước này chịu sự ảnh hưởng tuyệt đối của hệ thống pháp luật Hà Lan. Hầu hết các lĩnh vực của đời sống xã hội đều áp dụng các bộ luật và luật của Hà Lan. Nhiều quy định của pháp luật Hà Lan vẫn còn dấu ấn rõ nét trong hệ thống pháp luật hiện hành của Philippines. Tuy nhiên, sự ảnh hưởng của pháp luật Hà Lan đối với pháp luật Philippines đã bị xóa dần bởi ảnh hưởng của Common Law do Hoa Kỳ mang đến. Ảnh hưởng của Common Law có thể nhận thấy rõ qua đánh giá sau đây của thẩm phán Malcom: *"Hai mươi năm qua là hai mươi năm phát triển Common Law của Philippines, một hệ thống dựa chủ yếu vào hệ thống Anglo-American trừ những lĩnh vực có xung đột với với các tập quán và định chế địa phương"*². Sự ảnh hưởng của Common Law ở Malaysia, đặc biệt ở Singapore càng rõ nét hơn. Còn Brunei vốn là thuộc địa của Anh nên hệ thống pháp luật của Anh được áp dụng ở nước này gần như nguyên vẹn.

Sự ảnh hưởng của hệ thống Common Law ở các nước ASEAN là sâu và rộng hơn so với sự ảnh hưởng của hệ thống Civil Law nhưng điều đó không có nghĩa là tất cả các nước ASEAN nêu trên đều thuộc hệ thống Common Law. Trong số các nước được nghiên cứu thì Philippines, Indonesia vẫn thuộc hệ thống Civil Law, các nước còn lại thuộc hệ thống Common Law. Hệ thống Civil Law vẫn có sự ảnh hưởng khá mạnh đến các nước trong khu vực ASEAN. Singapore, Malaysia, Thái Lan ban hành rất nhiều văn bản quy phạm pháp luật, nhất là trong các lĩnh vực như thương mại, xây dựng, sở hữu trí tuệ chứ không đơn thuần chỉ dựa vào án lệ.

Tất cả những trình bày trên cho thấy ASEAN là khu vực mà ở đó hệ thống pháp luật chịu sự ảnh hưởng lớn của cả Common Law lẫn Civil Law mặc dù với những mức độ khác nhau. Tính chất lưỡng tác này chắc chắn sẽ để dấu ấn lên các lĩnh vực pháp luật cụ thể, trong đó có luật công ty.

II. CÁC QUY ĐỊNH CHỦ YẾU VỀ CÔNG TY THEO PHÁP LUẬT CỦA MỘT SỐ NƯỚC ASEAN

Như đã nêu trên, luật công ty của các nước ASEAN trong chừng mực nhất định chịu sự ảnh hưởng theo bối cảnh chung của hệ thống pháp lý của các nước ASEAN.

2. Xem: Melquyades Gamboa *"An introduction to Philippinesne law"*, p.76.

1. Luật công ty Indonesia

Indonesia ban hành Luật số 1 về công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) từ năm 1995. Luật này thay cho chương về công ty TNHH trong Bộ luật thương mại năm 1847 và Pháp lệnh về doanh nghiệp cổ phần năm 1939. Luật số 1 về công ty TNHH chịu sự ảnh hưởng khá sâu luật công ty của Hoa Kỳ. Luật số 1 về công ty TNHH không phân chia công ty thành công ty TNHH và công ty cổ phần như trước mà chỉ phân chia công ty TNHH làm hai loại là: công ty phát hành cổ phiếu ra công chúng và công ty không phát hành cổ phiếu ra công chúng (tương tự như close corporations và public hold corporations trong luật công ty Hoa Kỳ).

Theo Luật số 1 về công ty TNHH năm 1995 thì công ty TNHH là pháp nhân được thành lập theo hợp đồng để tiến hành kinh doanh, có toàn bộ vốn điều lệ chia thành cổ phần và đáp ứng được những đòi hỏi của Luật này và các quy chế hướng dẫn thực hiện. Với quy định này thì Luật số 1 về công ty TNHH không chấp nhận công ty một thành viên. Hơn nữa, Điều 3 của Luật này quy định rằng đối với công ty do hai hoặc nhiều người thành lập, sau khi được thành lập, nếu số lượng thành viên công ty giảm xuống còn 1 thì công ty phải có thêm cổ đông mới trong vòng 6 tháng kể từ ngày xảy ra sự kiện giảm thành viên xuống dưới 2. Yêu cầu về số lượng thành viên tối thiểu là hai không áp dụng đối với công ty thuộc sở hữu nhà nước. Các giao kết của những thành viên sáng lập liên quan đến việc hình thành vốn của công ty trước khi thành lập sẽ được ghi vào văn bản thành lập. Các hành vi pháp lý khác mà thành viên sáng lập thực hiện trước khi thành lập công ty sẽ có giá trị ràng buộc công ty nếu như công ty tuyên bố chấp nhận những hành vi đó. Thủ tục thành lập công ty ở Indonesia có phần phức tạp hơn so với Hoa Kỳ. Những người thành lập công ty có thể đệ trình hồ sơ thành lập lên bộ trưởng Bộ tư pháp. Sau khi nhận được giấy cho phép, những người thành lập công ty đăng ký thành lập công ty tại Phòng đăng ký. Thời hạn để Bộ tư pháp xem xét và cấp giấy phép tối đa là 60 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị. Kể từ khi nhận được giấy phép, trong vòng 30 ngày công ty phải thực hiện việc đăng ký. Thời hạn tối đa là 1 tháng được quy định cho việc bố cáo thành lập công ty.

Vốn tối thiểu để thành lập công ty là 20 triệu rupi. Luật công ty cho phép có các quy định về vốn tối thiểu khác so với quy định 20 triệu rupi nói trên tùy theo tính chất của lĩnh vực kinh doanh. Luật số 1 về công ty TNHH quy định rằng ở thời điểm thành lập công ty, 25% số vốn pháp định phải được đóng đủ. Mỗi thành viên đăng ký mua cổ phần phải trả ít nhất 50% mệnh giá của cổ phần mà mình mua. Việc đóng góp vốn có thể dưới hình thức tiền mặt, tài sản vô hình hay hữu hình. Trong trường hợp đóng góp vốn bằng tài sản thì việc định giá tài sản phải do chuyên gia hoặc pháp nhân không liên quan đến công